**Bài QS1. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần**

Câu 1. Các chế độ làm việc sinh hoạt trong ngày?

1. Treo quốc kì hằng ngày (cấp đại đội, tiểu đoàn độc lập, cấp trung đoàn trở lên).

2. Báo thức.

3. Thể dục sáng.

4. Kiểm tra sáng.

5. Học tập.

6. Ăn uống.

7. Bảo quản vũ khí, trang bị.

8. Thể thao, tăng gia sản xuất.

9. Đọc báo, nghe tin.

10. Điểm danh, điểm quân số.

11. Ngủ nghỉ.

Câu 2. Thời gian làm việc theo 2 mùa được qui định như thế nào?

- Mùa hè: từ 1 tháng 4 đến 31 tháng 10.

- Mùa đông: từ 1 tháng 11 đến 31 tháng 3 năm sau.

Câu 3. Thời gian treo và hạ quốc kì?

- Treo quốc kì lúc 6h sáng.

- Hạ quốc kì lúc 18h tối.

Câu 4. Học tập ngoài thao trường được quy định như thế nào?

- Đi về phải thành đội ngũ.

- Thời gian đi về không tính vào thời gian học tập.

- Nếu thời gian đi (về) trên 1 giờ thì được tính một nửa thời gian học tập.

- Trước khi học tập người phụ trách hoặc trực ban lớp học phải tập hợp bộ đội, kiểm tra quân số, trang phục, vũ khí, học cụ, khám súng, sau đó báo cáo với giáo viên.

- Phải chấp hành nghiêm kỉ luật của trường, tập luyện nơi gần địch phải có kế hoạch sẵn sàng chiến đấu.

- Súng, đạn, trang bị chưa dùng trong luyện tập phải có người canh gác.

- Hết giờ luyện tập người phụ trách hoặc cán bộ lớp phải tập hợp bộ đội, khám súng, kiểm tra quân số, vũ khí, học cụ và các trang bị khác, chỉnh đốn hàng ngũ, sau đó báo cáo giáo viên cho bộ đội nghỉ.

- Chỉ huy bộ đội về doanh trại hoặc nghỉ tại thao trường.

Câu 5. Quỹ thời gian thực hiện chế độ kiểm tra sáng?

- Tiến hành hàng ngày.

- Thời gian kiểm tra: 10 phút

Câu 6. Quỹ thời gian thực hiện chế độ bảo quản vũ khí bộ binh hàng ngày?

- Vũ khí bộ binh phải bảo quản 15 phút.

- Vũ khí trang bị kỹ thuật khác, khí tài phức tạp bảo quản 30 phút.

Câu 7. Theo quy định chế độ bảo quản vũ khí thực hiện vào thời gian nào?

- Hàng ngày: thời gian bảo quản vào giờ thứ 8.

- Hàng tuần: thời gian bảo quản vào ngày làm việc cuối tuần.

Câu 8. Chế độ đọc báo nghe tin được tổ chức ở cấp? => Trung đội và Đại đội.

**Bài QS2. Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại**

Câu 9. Ý nghĩa của việc xây dựng nền nếp chính quy và quản lý kỷ luật?

Việc xây dựng nền nếp chính quy, quản lý kỷ luật tốt sẽ giúp cho đơn vị vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ trên giao.

Câu 10. Nội dung xây dựng nề nếp chính quy và kỷ luật?

- Chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước, điều lệnh, điều lệ và các chế độ quy định quân đội.

- Duy trì nghiêm kỷ luật, nền nếp chế độ chính quy, tạo sự thống nhất cao trong đơn vị.

- Quản lý chặt chẽ con người, vũ khí trang bị; hạn chế thấp nhất các vụ việc vi phạm kỷ luật thông thường, đào ngũ cắt quân số; đơn vị không có vụ việc kỷ luật nghiêm trọng; không sử dụng bộ đội làm kinh tế trái quy đinh.

Câu 11. Biện pháp xây dựng nề nếp chính quy và kỷ luật?

Chỉ huy đơn vị phải quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định, duy trì chặt chẽ mọi nền nếp, chế độ.

Câu 12. Một trong những nội dung xây dựng chính quy?

- Nâng cao trình độ thống nhất và chất lượng về trang phục.

- Nâng cao trình độ về lễ tiết, tác phong quân nhân.

- Nâng cao trình độ tổ chức thực hiện chức trách, nền nếp, chế độ quy định.

- Nâng cao trình độ quản lý bộ đội, quản lý trang bị.

Câu 13. Các tiêu chuẩn xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện trong toàn quân?

1. Vững mạnh về chính trị.

2. Tổ chức biên chế đúng quy định, duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện giỏi.

3. Xây dựng nền nếp chính quy và kỉ luật tốt.

4. Bảo đảm hậu cần, tài chính và đời sống bộ đội.

5. Bảo đảm công tác kỹ thuật.

**Bài QS3. Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong Quân đội**

Câu 14. Các thành phần lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam?

- Quân đội Nhân dân Việt Nam.

- Công an Nhân dân Việt Nam.

- Dân quân tự vệ V iệt Nam.

- Lãnh đạo chỉ huy:

+ Tổng tư lệnh: Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc.

+ Bộ trưởng Bộ quốc phòng: Phan Văn Giang.

+ Bộ trưởng Bộ công an: Tô Lâm.

Câu 15. Quân chủng Lục quân hiện đang đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của tổ chức nào?

=> Bộ Quốc Phòng

Câu 16. Quân đội nhân dân Việt Nam có mấy quân khu? Đó là những quân khu nào?

=> Có 7 Quân khu: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9

Câu 17. Quân đội nhân dân Việt Nam có mấy quân đoàn? Đó là những quân đoàn nào?

=> Có 4 Quân đoàn: 1, 2, 3, 4.

Câu 18. Ngày thành lập, cũng là ngày truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam?

=> 22/12/1944

Câu 19. Ngày hội Quốc phòng toàn dân là ngày nào? => 22/12/1944

Câu 20. Cơ quan, tổ chức nào quản lý Quân đội nhân dân Việt Nam?

- Bí thư Quân ủy Trung ương: Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng.

- Tổng Tư lệnh: Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc.

- Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng: Thượng tướng Phan Văn Giang.

- Tổng Tham mưu trưởng: Thượng tướng Nguyễn Tấn Cương.

Câu 21. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ quốc phòng?

Văn phòng Bộ Quốc Phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Kỹ thuật, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Tổng cục Tình báo Quốc phòng, Cục Đối Ngoại, Cục cảnh sát biển và một số cơ quan, đơn vị trực thuộc khác.

Câu 22. Quân đội nhân dân Việt Nam có những quân chủng nào?

- Quân chủng Lục quân.

- Quân chủng Hải quân.

- Quân chủng Phòng không – Không quân.

Câu 23. Lực lượng Lục quân của QĐND Việt Nam tổ chức các Bộ Tư lệnh binh chủng nào?

- Binh chủng Pháo binh.

- Binh chủng Đặc công.

- Binh chủng Tăng – thiết giáp.

- Binh chủng Công binh.

- Binh chủng Thông tin liên lạc.

- Binh chủng Hóa học.

Câu 24. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ quốc phòng? => Nội dung như câu 21

Câu 25. Vị trí của Quân chủng Hải quân trong Quân đội nhân dân Việt Nam?

Là lực lượng tác chiến chủ yếu trên chiến trường biển, đảo, làm nòng cốt trong việc tiêu diệt địch ở hải phận và thềm lục địa, bảo vệ các đảo, các quần đảo thuộc lãnh thổ Việt Nam.

Câu 26. Quân chủng hải quân gồm các binh chủng nào?

- Binh chủng Tàu ngầm: có 6 tàu:

+ HQ-182 Hà Nội.

+ HQ-183 Hồ Chí Minh.

+ HQ-184 Hải Phòng.

+ HQ-185 Khánh Hòa.

+ HQ-186 Đà Nẵng.

+ HQ-187 Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Binh chủng Tàu mặt nước.

- Binh chủng Không quân – Hải quân.

- Binh chủng Pháo – Tên lửa bờ biển.

- Binh chủng Hải quân đánh bộ.

- Binh chủng Đặc công Hải quân.

Câu 27. Nhiệm vụ chung của Quân chủng Hải quân là gì?

- Quản lý và kiểm soát chặt chẽ các vùng biển, hải đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông.

- Giữ gìn an ninh, chống lại mọi hành vi vi phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia của Việt Nam trên biển.

- Bảo vệ các hoạt động bình thường Việt Nam trên các vùng biển đảo, theo quy định của luật pháp quốc tế và luật pháp Việt Nam.

- Bảo đảm an toàn hàng hải và tham gia tìm kiếm cứu nạn theo pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, sẵn sàng hiệp đồng chiến đấu với các lực lượng khác nhằm đánh bại mọi cuộc tiến công xâm lược trên hướng biển.

Câu 28. Lữ đoàn 189 thuộc Quân chủng Hải quân có những tàu ngầm nào?

- HQ-182 Hà Nội.

- HQ-183 Hồ Chí Minh.

- HQ-184 Hải Phòng.

- HQ-185 Khánh Hòa.

- HQ-186 Đà Nẵng.

- HQ-187 Bà Rịa – Vũng Tàu.

Câu 29. Các vùng thuộc Quân Chủng Hải quân Việt Nam đảm nhiệm những vùng biển nào?

- Vùng 1: gồm vùng biển các tỉnh từ Quảng Ninh đến Hà Tĩnh.

- Vùng 2: gồm vùng biển các tỉnh từ nam Bình Thuận đến Bạc Liêu (cửa sông Gành Hào).

- Vùng 3: gồm vùng biển các tỉnh từ Quảng Bình đến Bình Định.

- Vùng 4: gồm vùng biển các tỉnh từ Phú Yên đến bắc Bình Thuận.

- Vùng 5: gồm vùng biển các tỉnh Bạc Liêu (cửa sông Gành Hào), Cà Mau, Kiên Giang.

Câu 30. Chức năng cơ bản của Quân chủng Phòng không- Không quân?

- Quản lý chặt chẽ vùng trời quốc gia, thông báo tình hình địch trên không cho các lực lượng vũ trang và nhân dân, đánh trả các cuộc tấn công đường không của đối phương, bảo vệ các trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa.

- Làm nòng cốt cho các lực lượng khác tiêu diệt các loại máy bay của địch.

Câu 31. Quân chủng Phòng không- Không quân có các binh chủng nào?

- Binh chủng Không quân.

- Binh chủng Ra-đa.

- Binh chủng Tên lửa Phòng không.

- Binh chủng Pháo Phòng không.

Câu 32. Nhiệm vụ của Binh chủng Pháo binh là gì?

- Chi viện hỏa lực trong tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng. Chi viện hỏa lực cho các lực lượng đánh nhỏ lẻ, rộng khắp trên địa bàn tác chiến.

- Kiềm chế, chế áp trận địa pháo binh, súng cối, tên lửa, sở chỉ huy của địch.

- Tiêu diệt các phương tiện đổ bộ đường biển, đường không, phá hủy các công trình phòng ngự của địch.

- Chế áp, phá hoại các mục tiêu quan trọng sâu trong đội hình và hậu phương của địch.

Câu 33. Vị trí Binh chủng Pháo binh trong tác chiến lục quân?

Là binh chủng chiến đấu, hỏa lực chính của lục quân, có thể tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng hoặc độc lập tác chiến.

Câu 34. Truyền thống của Binh chủng Pháo binh?

“Chân đồng, vai sắt, đánh giỏi, bắn trúng”

Câu 35. Nhiệm vụ của Binh chủng Đặc công là gì?

Sử dụng các phương pháp tác chiến đặc biệt để tiến công các mục tiêu hiểm yếu nằm sâu trong hậu phương hoặc trong đội hình của địch.

Câu 36. Truyền thống Binh chủng Đặc công là gì?

“Đặc biệt tinh nhuệ, anh dũng tuyệt vời, mưu trí táo bạo, đánh hiểm thắng lớn”

Câu 37. Nhiệm vụ của Binh chủng Tăng - Thiết giáp là gì?

- Sử dụng hỏa lực mạnh, sức cơ động cao, tiêu diệt địch, đột phá đánh chiếm địa hình có giá trị chiến thuật, kết hợp cùng các binh chủng khác tạo thành sức mạnh tổng hợp trong chiến đấu.

- Thao sức đánh chiếm các mục tiêu quan trọng của địch như: sở chỉ huy, các trận địa pháo, tên lửa...

- Trong một số trường hợp có thể làm nhiệm vụ vận chuyển bộ đội hoặc vũ khí trang bị.

Câu 38. Truyền thống Binh chủng Tăng- Thiết giáp là gì?

“Đã ra quân là đánh thắng”

Câu 39. Vị trí Binh chủng Công binh?

Là một binh chủng chuyên môn kỹ thuật của Quân đội nhân dân Việt Nam, được trang bị các phương tiện công binh để bảo đảm các công trình trong tác chiến, cơ động và xây dựng.

Câu 40. Nhiệm vụ của Binh chủng Công binh là gì?

- Bảo đảm cầu, phà, mở đường phục vụ chiến đấu.

- Xây dựng công trình tác chiến sở chỉ huy, hầm ngầm...

- Rà phá bom mìn, khắc phục vật cản, mở cửa mở.

- Dùng thuốc nổ đánh phá các mục tiêu kiên cố.

Câu 41. Truyền thống Binh chủng Công Binh là gì? => “Mở đường thắng lợi”

Câu 42. Nhiệm vụ của Binh chủng Thông tin liên lạc?

- Bảo đảm thông tin liên lạc cho chỉ huy tác chiến.

- Bảo đảm thông tin cho hiệp đồng các quân, binh chủng.

- Bảo đảm thông tin cho bảo đảm hậu cần, kĩ thuật.

- Bảo đảm thông tin cho quân bưu dẫn đường.

- Bảo đảm thông tin cho sẵn sàng chiến đấu A2.

- Bảo đảm thông tin cho tác chiến điện tử.

Câu 43. Nhiệm vụ của Binh chủng hóa học là gì?

- Bảo đảm hóa học cho tác chiến.

- Làm nòng cốt trong việc phòng chống vũ khí hủy diệt lớn, ngụy trang bảo vệ các mục tiêu, nghi binh lừa địch bằng màn khói.

- Trực tiếp chiến đấu bằng vũ khí bộ binh và súng phun lửa.

**Bài QS4. Điều lệnh đội ngũ từng người có súng (tiểu liên AK)**

Câu 44. Ý nghĩa của động tác nghiêm khi mang súng?

- Rèn luyện cho người tập có tác phong nghiêm túc, tư thế hùng mạnh khẩn trương và đức tính bình tĩnh, nhẫn nại.

- Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, thống nhất và tập trung, sẵn sàng nhận mệnh lệnh

- Đứng nghiêm là động tác cơ bản làm cơ sở cho mọi động tác khác.

Câu 45. Ý nghĩa động tác khám súng tiểu liên AK?

- Chấp hành quy tắc bảo đảm an toàn tuyệt đối trong việc giữ gìn vũ khí, trang bị đối với mọi tường hợp trong huấn luyện, công tác, sinh hoạt, hành quân, trú quân, trước và sau khi dùng súng...

- Khám súng là một động tác cần thiết, nhằm bảo đảm an toàn cho người giữ súng và những người xung quanh.

Câu 46. Ý nghĩa tư thế đeo súng tiểu liên AK?

Thường dùng trong khi tay bận hoặc để làm việc khác như leo, trèo, mang vác.

Câu 47. Ý nghĩa của việc giá súng?

Để đảm bảo trật tự gọn gàng, thống nhất, đồng thời bảo đảm sẵn sàng chiến đấu.

Câu 48. Những điểm cần chú ý khi giá súng?

- Dùng súng báng gỗ làm trụ, không dùng súng báng gấp làm trụ.

- Giá súng phải chắc chắn, tránh đổ súng.

- Tránh giá súng trên đường đi và nơi có nhiều cát bụi.

Câu 49. Vị trí súng như thế nào ở động tác nghiêm, nghỉ khi mang súng tiểu liên AK?

- Khi đứng nghiêm, nghỉ ở tư thế mang súng: *súng mang ở vai phải*, tay phải nắm chắc dây súng (ngón tay cái ở bên trong nằm dọc theo dây súng, bốn ngón con khép lại nằm ngoài dây súng), nắm tay phải cao ngang nắp túi áo ngực bên phải (mép trên ngón tay trỏ cao ngang mép trên nắp túi áo ngực). Cánh tay phải khép lại, giữ cho *súng nằm dọc theo thân người phía sau bên phải*.

- *Súng tiểu liên AK đầu nòng súng hướng xuống đất, mặt súng quay sang phải*.

Câu 50. Động tác đeo súng tiểu liên AK từ mang súng, khi đưa súng về phía trước súng cách thân người như thế nào?

Tay phải vuốt nhẹ theo dây súng đưa về nắm ốp lót tay đưa súng về phía trước, *súng cách thân người 20 cm*. *Mũi súng hơi chếch sang trái, mặt súng quay sang phải, khâu đeo dây phía trên cao ngang vai trái.* Đồng thời, tay trái nắm thân súng dưới thước ngắm, ngón út sát tay kéo khóa nòng.

**Bài QS5. Điều lệnh đội ngũ đơn vị**

Câu 51. Ý nghĩa của đội ngũ tiểu đội hàng ngang?

Thường dùng trong học tập, hạ đạt mệnh lệnh, khi sinh hoạt, kiểm tra, kiểm điểm, khám súng, giá súng.

Câu 52. Vị trí đứng của tiểu trưởng trong đội hình hàng ngang?

Đứng bên phải đội hình tiểu đội.

Câu 53. Vị trí chỉ huy hành tiến của tiểu đội trưởng trong đội hình hàng ngang?

Đi ở bên trái đội hình của tiểu đội, cách 2 đến 3 bước, ngang với hàng trên cùng.

Câu 54. Thứ tự các bước chỉ huy tập hợp đội hình tiểu đội một hàng ngang?

1. Tập hợp.

2. Điểm số.

3. Chỉnh đốn hàng ngũ.

4. Giải tán.

Câu 55. Khẩu lệnh của tiểu đội trưởng khi tập hợp đội hình một hàng ngang?

“*Tiểu đội, thành 1 hàng ngang*...TẬP HỢP” (phần in nghiêng là dự lệnh, phần in hoa là động lệnh).

Câu 56. Vị trí tập hợp của các số trong đội hình tiểu đội hai hàng ngang?

- Các số lẻ (1, 3, 5, 7...) đứng hàng trên.

- Các số chẵn (2, 4, 6, 8...) đứng hàng dưới.

- Khoảng cách giữa 2 hàng là 1m.

Câu 57. Ý nghĩa của đội ngũ tiểu đội hàng dọc?

Thường dùng trong hành tiến, trong đội hình tập hợp cả trung đội, đại đội khi tập trung sinh hoạt, học tập.

Câu 58. Vị trí chỉ huy tại chỗ, đôn đốc tập hợp của tiểu đội trưởng trong đội hình hàng dọc?

Đứng phía trước chếch về bên trái đội hình, cách 3 đến 5 bước.

Câu 59. Vị trí chỉ huy khi hành tiến của tiểu đội trưởng trong đội hình hàng dọc?

Đi 1/3 bên trái đội hình (từ trên xuống) cách 2 đến 3 bước.

Câu 60. Vị trí đứng của tiểu đội trưởng trong đội hình hàng dọc?

Đứng trước, cách số một 1m.

**Bài QS6. Hiểu biết chung về bản đồ quân sự**

Câu 61. Khái niệm bản đồ?

- Bản đồ là hình ảnh thu nhỏ, khái quát hóa một phần mặt đất cong lên mặt giấy phẳng theo những quy luật toán học nhất định.

- Trên bản đồ các yếu tố về thiên nhiên, kinh tế, văn hóa – xã hội được thể hiện bằng hệ thống các ký hiệu. Những yếu tố này được phân loại, lựa chọn, lấy bỏ, tổng hợp tương ứng với lượng dung nạp của từng bản đồ và từng tỷ lệ.

Câu 62. Ý nghĩa của bản đồ?

- Giải quyết rất nhiều các vấn đề khoa học và thực tiễn.

- Có ý nghĩa cực kì to lớn trong công tác củng cố quốc phòng, an ninh bảo đảm cho nhiệm vụ giáo dục huấn luyện chiến đấu cho bộ đội.

Câu 63. Dáng đất được thể hiện trên bản đồ như thế nào?

- Đường bình độ.

- Khoảng cao đều.

Câu 64. Định nghĩa đường bình độ?

Là đường cong khép kín, nối liền các điểm có cùng độ cao trên mặt đất chiếu lên mặt phẳng của bản đồ.

Câu 65. Quy định khoảng cao đều của các loại đường bình độ trên bản đồ lệ 1/50.000?

- Đường bình độ cơ bản (con): 10m.

- Đường bình độ cái: 50m.

- Đường bình độ nửa khoảng cao đều: 5m.

- Đường bình độ phụ: trên đường bình độ có ghi chú độ cao.

Câu 66. Cách dựa vào đường bình độ để phán đoán dáng đất?

- Các đường bình độ càng sát nhau thì địa hình ở khu vực đó càng dốc.

- Các đường bình độ càng xa nhau thì địa hình ở khu vực đó càng thoải.

Câu 67. Quy đổi cự ly đo được trên bản đồ 1/25.000 ra thực địa?

Lấy cự ly đo được trên bản đồ nhân 25.000 ra cự ly thực địa.

Câu 68. Quy đổi cự ly đo được trên thực địa biểu thị lên bản đồ 1/25.000?

Lấy cự ly đo được trên thực địa chia 25.000 ra cự ly trên bản đồ.

Câu 69. Xác định tọa độ chính xác của một điểm trên bản đồ?

1. Xác định tọa độ sơ lược (X, Y) của điểm M.

2. Xác định tọa độ góc tây nam của ô vuông tọa độ có chứa điểm M.

3. Từ điểm M kẻ đường vuông góc về phía nam và phía tây tới đường hoành độ và tung độ của ô vuông.

4. Đo khoảng cách từ điểm M đến chân đường vuông góc với hoành độ và tung độ.

5. Nhân các khoảng cách đó với mẫu số của tỉ lệ bản đồ.

6. Cộng khoảng cách x vào giá trị sơ lược X và y vào giá trị sơ lược Y của góc tây nam ô vuông nói trên.

Câu 70. Các phương pháp cơ bản để định hướng bản đồ?

- Định hướng bằng địa bàn.

- Định hướng bằng địa vật dài thẳng.

- Định hướng bằng đường phương hướng giữa hai địa vật.

Câu 71. Các phương pháp cơ bản để xác định điểm đứng trên bản đồ?

- Phương pháp ước lượng cự ly.

- Phương pháp giáo hội.

**Bài QS7. Phòng tránh địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao**

Câu 72. Khái niệm vũ khí công nghệ cao?

Vũ khí công nghệ cao là vũ khí được nghiên cứu, thiết kế, chế tạo dựa trên những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, có sự nhảy vọt về chất lượng và tính năng kỹ - chiến thuật.

Câu 73. Các đặc điểm của vũ khí công nghệ cao?

- Hiệu suất của vũ khí, phương tiện tăng gấp nhiều lần so với vũ khí, phương tiện thông thường.

- Hàm lượng tri thức, kĩ năng tự động hóa cao.

- Tính cạnh tranh cao, được nâng cấp liên tục, giá thành giảm.

- Độ chính xác cao, uy lực sát thương lớn.

Câu 74. Vì sao tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao được xem là phương thức tiến hành chiến tranh kiểu mới?

- Công nghệ kĩ thuật ngày càng phát triển.

- Vũ khí công nghệ cao có sức hủy diệt lớn, nhanh chóng, có độ chính xác cao.

- Vũ khí công nghệ cao có thể hoạt động ở bất cứ địa hình, thời tiết nào.

Câu 75. Mục đích địch sử dụng phương thức tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao?

- Giành quyền làm chủ trên không, làm chủ chiến trường, phá hoài tiềm lực kinh tế, quốc phòng, đánh quỵ khả năng chống trả của đối phương, tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng trên bộ, trên biển, đổ bộ đường không và các hoạt động bạo loạn lật đổ của lực lượng phản động nội địa trong nước, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân.

- Gây sức ép về chính trị hoặc buộc chúng ta phải chấp nhận điều kiện chính trị do địch đặt ra.

Câu 76. Tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao của chủ nghĩa đế quốc vào Việt Nam diễn ra như thế nào?

Thực tế trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, chủ nghĩa đế quốc đã khai thác các thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất để chế tạo các kiểu vũ khí hiện đại hòng giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh như công nghệ hồng ngoại, công nghệ nhìn đêm, công nghệ gây nhiễu...

Câu 77. Tỉ lệ sử dụng vũ khí công nghệ cao trong các cuộc cuộc chiến tranh cục bộ gần đây? => Tăng vọt

Câu 78. Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, Mỹ đã sử dụng vũ khí công nghệ cao?

Đã sử dung (B52, cây chuối...)

Câu 79. Những điểm mạnh của vũ khí công nghệ cao?

- Độ chính xác cao, uy lực sát thương lớn.

- Có thể hoạt động trong những vùng nhiễu, thời tiết phức tạp, ngày, đêm, đạt hiệu quả cao hơn hàng chục đến hàng trăm lần vũ khí thông thường.

- Một số loại vũ khí công nghệ cao đƣợc gọi là vũ khí “thông minh” có khả năng nhận biết địa hình và đặc điểm mục tiêu, tự động tìm diệt...

Câu 80. Những điểm yếu cơ bản của vũ khí công nghệ cao?

- Thời gian trinh sát, xử lí số liệu để lập trình phƣơng án đánh phá phức tạp, nếu mục tiêu “thay đổi” dễ mất thời cơ đánh phá.

- Dựa hoàn toàn vào các phƣơng tiện kĩ thuật, dễ bị đối phƣơng đánh lừa

- Một số loại tên lửa hành trình có tầm bay thấp, tốc độ bay chậm, hƣớng bay theo quy luật... dễ bị bắn hạ bằng vũ khí thông thƣờng.

- Tác chiến công nghệ cao không thể kéo dài

- Dễ bị tác động bởi địa hình, thời tiết, khí hậu dẫn đến hiệu quả thực tế khác với lí thuyết.

Câu 81. Vì sao tác chiến bằng vũ khí công nghệ cao không thể kéo dài?

- Vì quá tốn kém.

- Dễ bị đối phương tập kích vào các vị trí triển khai của vũ khí công nghệ cao.

Câu 82. Khái niệm tổ chức việc nghi binh đánh lừa địch để phòng chống địch trinh sát?

Nghi binh là hành động tạo hiện tƣợng giả để đánh lừa đối phƣơng.

Câu 83. Các biện pháp thụ động phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng VKCNC?

- Phòng chống trinh sát của địch.

- Dụ địch đánh vào những mục tiêu có giá trị thấp làm chúng tiêu hao lớn.

- Tổ chức, bố trí lực lượng phân tán, có khả năng tác chiến độc lập.

- Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng, đô thị với xây dựng hầm ngầm để tăng khả năng phòng thủ.

Câu 84. Các biện pháp chủ động phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng VKCNC?

- Gây nhiễu các trang bị trinh sát của địch, làm giảm hiệu quả trinh sát.

- Nắm chắc thời cơ, chủ động đánh địch từ xa, phá thế tiến công của địch.

- Lợi dụng đặc điểm đồng bộ của hệ thống vũ khí công nghệ cao, đánh vào mắt xích then chốt.

- Cơ động phòng tránh nhanh, đánh trả kịp thời chính xác.

Câu 85. Về mặt tư tưởng, vì sao cần hiểu đúng đắn về VKCNC?

Nên hiểu đúng đắn về vũ khí công nghệ cao, không quá đề cao, tuyệt đối hoá vũ khí công nghệ cao dẫn đến tâm lí hoang mang khi đối mặt. Ngược lại, cũng không nên coi thường dẫn đến chủ quan mất cảnh giác.

Câu 86. Phương thức tiến công chủ yếu địch sử dụng khi có chiến tranh với đất nước ta?

Sử dụng phương thức tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao là chủ yếu.

Câu 87. Các biện pháp thụ động để phòng chống trinh sát của địch trong tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao?

- Làm hạn chế đặc trưng của mục tiêu.

- Che giấu mục tiêu.

- Ngụy trang mục tiêu.

- Tổ chức tốt việc nghi binh đánh lừa địch.

Câu 88. Đặc điểm nổi bật của vũ khí công nghệ cao so với vũ khí thông thường là?

- Hiệu suất của vũ khí, phương tiện tăng gấp nhiều lần so với vũ khí, phương tiện thông thường.

- Hàm lượng tri thức, kĩ năng tự động hóa cao.

- Tính cạnh tranh cao, được nâng cấp liên tục, giá thành giảm.

- Độ chính xác cao, uy lực sát thương lớn.

Câu 89. Đánh trả tiến công bằng VKCNC của địch để nhằm mục đích gì?

- Tiêu diệt, phá thế tiến công của địch.

- Bảo vệ chủ quyền, bảo vệ các mục tiêu quan trọng của đất nước, bảo vệ nhân dân, bảo vệ sản xuất...